

CHÍNH PHỦ
Số: 04/2001/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999

về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc chuyển sang công chức quốc phòng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999 (Luật số 16/1999/QH10);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định về chế độ, chính sách đối với sĩ quan nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên, chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng và quy đổi thời gian để hưởng trợ cấp một lần quy định tại các Điều 34, 35, 36 và 37 của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999.

Điều 2. Sĩ quan khi nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên, chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp, hoặc chuyển sang công chức quốc phòng được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 và chế độ chính sách khác của Nhà nước theo pháp luật hiện hành và theo quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Ngân sách nhà nước bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện các chế độ trợ cấp tạo việc làm, trợ cấp phục viên một lần được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8; chi trả đào tạo, chi trả phần chênh lệch do bảo lưu lương của sĩ quan chuyển ngành được quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 6 đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ Ngân sách nhà nước; chi trả một lần đối với thời gian quy đổi được quy định tại Điều 10 và chi trả phần chênh lệch do bảo lưu lương của sĩ quan chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng được quy định tại Điều 11 Nghị định này và kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bổ sung cho thời gian là hạ sĩ quan, binh sĩ của sĩ quan.

Kinh phí thực hiện chi trả đào tạo và chi trả phần chênh lệch do bảo lưu lương của sĩ quan sau khi chuyển ngành sang doanh nghiệp nhà nước được hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông.

Chương II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN THÔI PHỤC VỤ TẠI NGŨ

Mục I

Chế độ, chính sách đối với sĩ quan nghỉ hưu

Điều 4. Điều kiện nghỉ hưu của sĩ quan theo quy định tại Điều 36 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 được quy định cụ thể như sau:

1. Sĩ quan nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng khi đủ điều kiện nêu tại khoản 1 Điều 36 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam gồm những người có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 23; hoặc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng với mức lương hưu thấp theo quy định tại Điều 24; hoặc nghỉ việc chờ đủ tuổi đời để hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ Bảo hiểm xã hội đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân và công an nhân dân ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 15 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ.

2. Sĩ quan nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Nam sĩ quan đủ 25 năm, nữ sĩ quan đủ 20 năm phục vụ trong quân đội trở lên.

Thời gian phục vụ trong quân đội bao gồm: thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân viên chức quốc phòng, trong đó phải có ít nhất 5 năm được tính tuổi quân. Thời gian phục vụ quân đội được tính theo năm lịch (không quy đổi theo hệ số), nếu có thời gian đứt quãng thì được cộng dồn.

b) Quân đội không còn nhu cầu bố trí sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng hoặc không chuyển ngành được.

Điều 5. Cách tính lương hưu hàng tháng của sĩ quan được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 45/CP ngày 12 tháng 7 năm 1995 và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 94/CP ngày 08 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ.

Mục II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SĨ QUAN CHUYỂN NGÀNH

Điều 6. Sĩ quan chuyển ngành sang làm việc trong biên chế tại các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hưởng lương từ Ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước được hưởng quyền lợi như sau:

1. Được ưu tiên bố trí việc làm phù hợp với ngành nghề chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ; được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với công việc đảm nhiệm;
2. Được miễn thi tuyển nếu chuyển ngành về cơ quan cũ hoặc chuyển ngành theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được sắp xếp làm việc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ;
3. Được ưu tiên cộng thêm điểm vào kết quả thi tuyển khi thi tuyển công chức. Mức điểm ưu tiên do Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan quy định cụ thể;
4. Được xếp và hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới kể từ ngày có quyết định chuyển ngành. Trường hợp hệ số mức lương mới thấp hơn hệ số mức lương sĩ quan được hưởng tại thời điểm chuyển ngành, thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số mức lương sĩ quan với hệ số mức lương mới trong thời gian tối thiểu là 18 tháng kể từ khi có quyết định chuyển ngành và do cơ quan, đơn vị mới chi trả. Trong thời gian được bảo lưu, nếu hệ số mức